

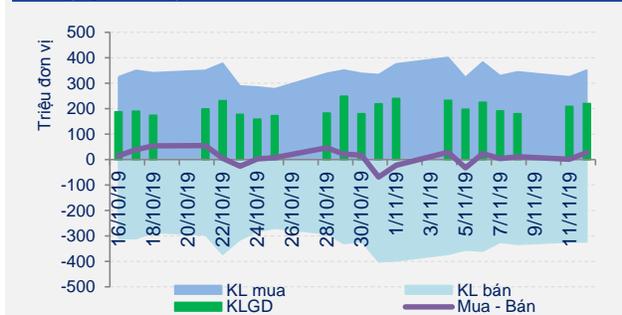
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/11/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,018.33	106.96
% Thay đổi	↑ 0.16%	↑ 0.19%
KLGD (CP)	219,974,046	24,809,896
GTGD (tỷ đồng)	4,245.57	281.10
Tổng cung (CP)	324,382,020	47,061,100
Tổng cầu (CP)	351,255,060	49,168,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,609,640	342,679
KL mua (CP)	14,104,650	976,600
GT mua (tỷ đồng)	431.40	10.03
GT bán (tỷ đồng)	582.55	4.62
GT ròng (tỷ đồng)	(151.15)	5.41

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.45%	13.4	2.7	5.9%
Công nghiệp	↑ 0.06%	14.4	2.9	29.5%
Dầu khí	↑ 0.73%	20.8	2.1	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.43%	17.0	4.6	7.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.04%	13.5	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.34%	19.9	5.8	12.5%
Ngân hàng	↑ 0.42%	12.0	2.4	12.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.86%	13.6	1.6	12.3%
Tài chính	↓ -0.08%	22.0	4.3	14.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.69%	14.5	3.1	2.5%
VN - Index	↑ 0.16%	16.6	4.0	114.1%
HNX - Index	↑ 0.19%	9.3	1.7	-14.1%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản được cải thiện nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,58 điểm (+0,16%) lên 1.018,33 điểm; HNX-Index tăng 0,2 điểm (+0,19%) lên 106,96 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.851 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 248 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.155 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 285 mã tăng, 103 mã tham chiếu, 216 mã giảm. Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên sáng nhưng ngay sau đấy, lực cầu gia tăng giúp các chỉ số lấy lại sắc xanh và tuy áp lực cung mạnh dần về cuối phiên khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể nhưng các chỉ số vẫn kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa trong phiên hôm nay với sắc xanh trên các mã như BID (+1,9%), VIC (+0,4%), VCB (+0,4%), GAS (+0,7%), MSN (+0,7%), PLX (+0,8%), HPG (+0,9%), VJC (+0,5%), CTG (+0,2%), MWG (+0,3%)... và sắc đỏ trên các mã như VNM (-1,4%), VHM (-0,9%), VPB (-1,1%), MBB (-0,6%), KDH (-2,1%), BHN (-0,5%), STB (-0,5%), HDB (-0,3%)... Trên sàn HNX, các cổ phiếu như MBG (+5,4%), PTI (+9%), VCS (+0,7%), VCG (+0,7%)... tăng giá giúp chỉ HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục nhẹ trở lại với thanh khoản cũng có sự cải thiện nhẹ. Tuy nhiên, với việc chỉ số VN-Index đóng cửa dưới vùng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018) thì về mặt kỹ thuật vẫn chưa có sự cải thiện từ pha điều chỉnh lên pha tích lũy. Bên cạnh đó, cây nến của ngày hôm nay là một nến búa ngược (inverted hammer) cho thấy áp lực bán quanh vùng 1.020 điểm vẫn là khá cao đã làm suy giảm mức tăng của chỉ số. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 tăng tốt trong phiên hôm nay, qua đó nói rộng mức basis dương lên thành 3,08 điểm cho thấy nhà đầu tư đang dần kỳ vọng vào một nhịp hồi phục. Chúng tôi cho rằng, phiên tiếp theo là một phiên quan trọng để cho thấy là thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh hay quay trở lại đã tăng trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/11, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.010-1.015 điểm (đỉnh tháng 3/2019). Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và có thể gia tăng tỷ trọng trong các phiên điều chỉnh ở mức giá hấp dẫn hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã bán ra trong các phiên tăng trước đó có thể canh những nhịp test lại vùng hỗ trợ 1.010-1.015 điểm để mua thăm dò một phần tỷ trọng.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

12/11/19

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.015,97 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 1.021,84 điểm. Về cuối phiên, lực cung gia tăng khiến mức tăng bị thu hẹp đáng kể. Kết phiên, VN-Index tăng 1,58 điểm (+0,16%) lên 1.018,33 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 800 đồng, VIC tăng 500 đồng, VCB tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,38 điểm. Nhưng về chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 107,09 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,2 điểm (+0,19%) lên 106,96 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: MBG tăng 2.600 đồng, PTI tăng 1.300 đồng, VCS tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, DNP giảm 800 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 150,56 tỷ đồng. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 173,3 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 53,8 tỷ đồng tương ứng với 451 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 33,6 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 5,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 634 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 117 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 327 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DHT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 704 triệu đồng tương ứng với 13 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### Tương quan các nền kinh tế thế giới theo ngang giá sức mua

GDP toàn cầu (tính theo ngang giá sức mua - PPP) đạt khoảng 136.500 tỷ USD năm 2018, với Trung Quốc đứng đầu, chiếm 18,58% trên tổng GDP. GDP Việt Nam theo phương pháp này tương đương 710 tỷ USD năm ngoài. Châu Á chiếm tỷ trọng lớn nhất trong GDP toàn cầu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay nhưng chỉ số vẫn kết phiên dưới vùng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018), khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao mức trung bình 20 phiên với 181 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.005 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 994 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 977 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/11, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.010-1.015 điểm (đỉnh tháng 3/2019).

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên quanh ngưỡng 107 điểm (đỉnh tháng 7/2019), khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 20 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,7 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,4 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/11, HNX-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co quanh ngưỡng 107 điểm (đỉnh tháng 7/2019).

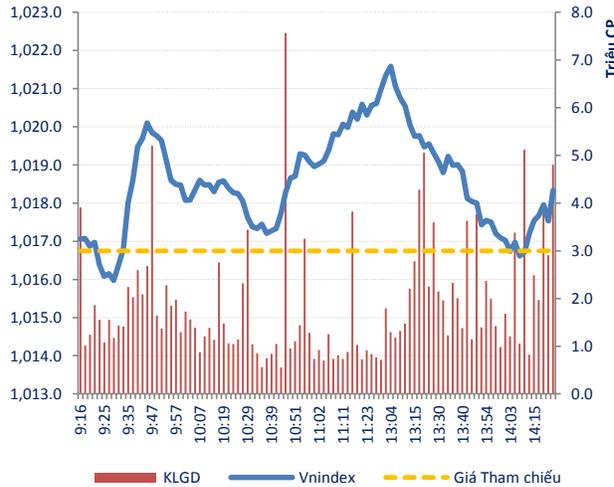


## TIN TRONG NƯỚC

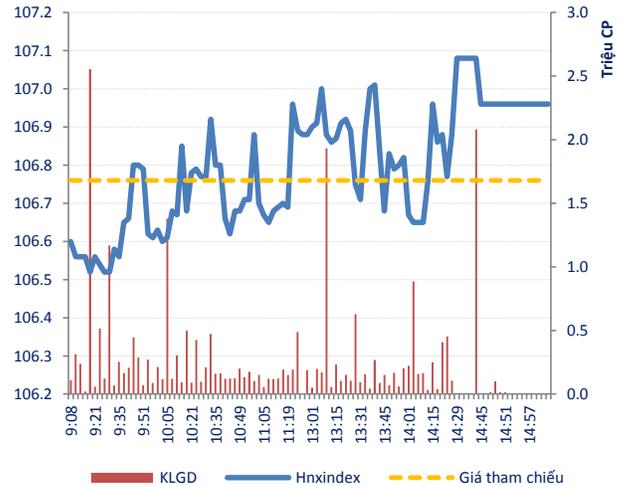
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,18 - 41,38 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 140.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 9 đồng</b>	Ngày 12/11, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.139 đồng (tăng 9 đồng).
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,15 USD/ounce tương ứng 0,28% xuống mức 1.452,95 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,072 điểm tương ứng với 0,07% lên 98,272 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1029 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2850 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,25 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,21 USD/thùng tương ứng 0,37% lên mức 57,07 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/11, chỉ số Dow Jones tăng 10,25 điểm tương ứng 0,04% lên 27.691,49 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 11,03 điểm tương ứng 0,13% xuống 8.464,28 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 6,07 điểm tương ứng 0,2% xuống 3.087,01 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



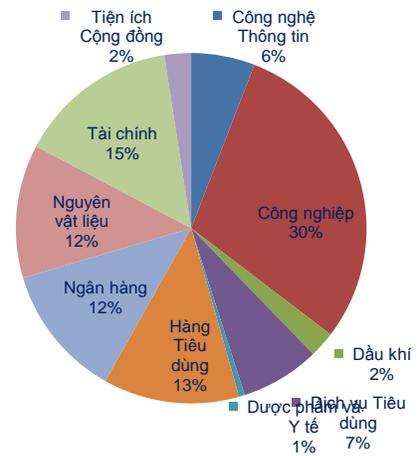
KLGD và HNX-Index trong phiên



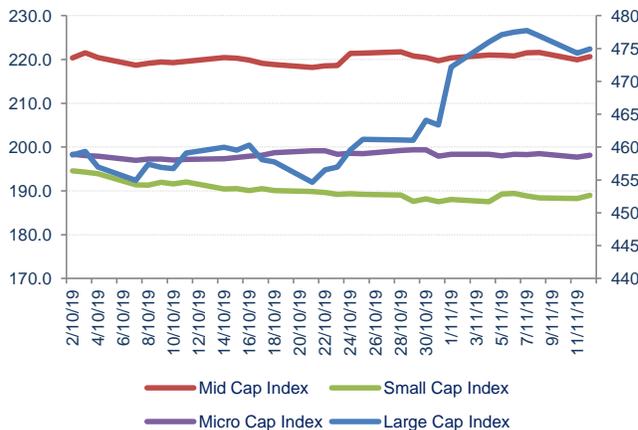
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



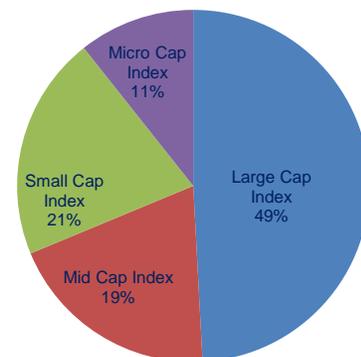
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,466,310	VNM	1,354,940
2	ROS	941,660	POW	741,860
3	HSG	906,710	SSI	560,960
4	KBC	589,260	E1VFN30	494,070
5	VRE	576,010	VIC	450,730

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	327,300	PVG	66,900
2	PVS	116,900	VC3	29,700
3	HUT	95,000	DHT	13,000
4	PVC	77,700	VCS	4,737
5	IDJ	32,200	DNP	4,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.40	25.15	↓ -0.98%	27,485,890
HSG	7.37	7.88	↑ 6.92%	10,446,090
GTN	20.70	21.30	↑ 2.90%	9,803,499
HAI	1.89	2.02	↑ 6.88%	7,955,550
SCR	6.03	6.02	↓ -0.17%	7,896,470

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	2.60	2.70	↑ 3.85%	5,134,544
CEO	9.40	9.50	↑ 1.06%	2,439,280
DNP	16.50	15.70	↓ -4.85%	2,248,626
PVS	18.90	18.90	→ 0.00%	1,587,673
ACB	24.70	24.70	→ 0.00%	1,584,994

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1901	0.03	0.80	0.77	↑ 2566.67%
CHPG190€	0.01	0.02	0.01	↑ 100.00%
CVIC1901	0.05	0.08	0.03	↑ 60.00%
CDPM1901	1.54	1.75	0.21	↑ 13.64%
CFPT1904	2.61	2.91	0.30	↑ 11.49%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
SPP	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
PPP	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
HBE	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
MAS	47.50	52.20	4.70	↑ 9.89%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVRE1901	0.02	0.01	-0.01	↓ -50.00%
CVNM1901	0.25	0.20	-0.05	↓ -20.00%
CHPG1902	0.08	0.07	-0.01	↓ -12.50%
PTC	7.00	6.51	-0.49	↓ -7.00%
TTB	16.50	15.35	-1.15	↓ -6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
SAF	64.80	58.40	-6.40	↓ -9.88%
C69	14.20	12.80	-1.40	↓ -9.86%
VC9	14.40	13.00	-1.40	↓ -9.72%
PBP	8.30	7.50	-0.80	↓ -9.64%

(\*) Giá điều chỉnh

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	27,485,890	2.9%	299	84.2	2.4
HSG	10,446,090	3250.0%	854	9.2	0.6
GTN	9,803,499	-0.3%	(43)	-	2.0
HAI	7,955,550	2.3%	265	7.6	0.2
SCR	7,896,470	7.0%	953	6.3	0.4

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	5,134,544	0.4%	51	52.6	0.2
CEO	2,439,280	15.0%	2,252	4.2	0.8
DNP	2,248,626	0.9%	167	94.1	1.4
PVS	1,587,673	7.7%	2,057	9.2	0.7
ACB	1,584,994	25.1%	3,583	6.9	1.6

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN190	↑ 2566.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 100.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
CVIC190	↑ 60.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
DPM190	↑ 13.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
FPPT190	↑ 11.5%	N/A	N/A	N/A	N/A

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 16.7%	-39.2%	(2,770)	-	0.1
SPP	↑ 10.0%	2.1%	225	9.8	0.2
PPP	↑ 10.0%	10.6%	1,184	10.2	1.0
HBE	↑ 10.0%	6.4%	720	12.2	0.8
MAS	↑ 9.9%	24.4%	3,506	14.9	3.4

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,466,310	17.0%	2,664	8.6	1.4
ROS	941,660	2.9%	299	84.2	2.4
HSG	906,710	6.8%	854	9.2	0.6
KBC	589,260	7.5%	1,614	9.1	0.7
VRE	576,010	9.4%	1,141	30.4	2.9

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	327,300	13.6%	1,963	3.4	0.4
PVS	116,900	7.7%	2,057	9.2	0.7
HUT	95,000	0.4%	51	52.6	0.2
PVC	77,700	4.5%	814	8.8	0.5
IDJ	32,200	16.8%	1,672	4.5	0.7

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	399,505	4.0%	1,361	87.7	5.2
VCB	340,104	26.3%	5,269	17.4	4.2
VHM	327,582	31.9%	5,276	18.5	6.1
VNM	222,026	38.2%	6,134	20.8	8.1
GAS	200,965	26.0%	6,351	16.5	4.4

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,916	25.1%	3,583	6.9	1.6
VCS	14,048	45.7%	8,604	10.2	4.5
VCG	12,059	8.8%	1,563	17.5	1.8
PVS	9,034	7.7%	2,057	9.2	0.7
SHB	8,061	13.6%	1,963	3.4	0.4

**Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE**

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TIP	2.99	23.1%	4,622	5.1	1.2
DXV	2.70	-1.9%	(220)	-	0.3
L10	2.41	6.7%	1,630	12.8	0.9
DTA	2.37	3.7%	389	15.4	0.6
PVD	2.37	3.1%	1,031	16.1	0.5

**Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX**

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.73	-39.2%	(2,770)	-	0.1
NHP	3.79	-30.3%	(2,650)	-	0.1
ALT	3.40	4.6%	1,712	8.5	0.4
VIG	3.28	-11.7%	(719)	-	0.2
SHS	3.01	13.6%	1,805	4.8	0.7



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---